

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH OAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1631/UBND-TCKH

Thanh Oai, ngày 08 tháng 8 năm 2023

V/v hướng dẫn xác định nhu cầu,  
nguồn và phương thức chi thực  
hiện điều chỉnh mức lương cơ sở  
theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP  
và Nghị định số 42/2023/NĐ-CP

Kính gửi:

- Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc huyện;
- Các trường học công lập thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng;

Căn cứ Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 4425/STC-QLNS ngày 31/7/2023 của Sở Tài chính Hà Nội hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và Nghị định số 42/2023/NĐ-CP;

Để đảm bảo việc chi trả tiền lương đúng chế độ quy định, UBND huyện hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức như sau:

**I. Về xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, số 42/2023/NĐ-CP)**

1. Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc được điều chỉnh mức lương cơ sở thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Hội và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền; trong đó:

a) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc để xác định nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở là số thực có mặt tại thời điểm ngày 01

tháng 7 năm 2023 trong phạm vi số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt).

- Biên chế của các phòng, ban, ngành, các trường học công lập và đơn vị thuộc Huyện: Biên chế hành chính nhà nước và biên chế đơn vị sự nghiệp của các phòng, ban, ngành, các trường học công lập và đơn vị thuộc huyện theo Quyết định giao của UBND huyện; biên chế của các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội của huyện theo thông báo của Ban tổ chức Huyện ủy.

- Biên chế của các xã, thị trấn: Biên chế hành chính nhà nước theo Quyết định giao của UBND huyện.

b) Đối tượng được điều chỉnh mức lương cơ sở của các phòng, ban, ngành, các trường học công lập, đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn không bao gồm:

- Số đối tượng vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt năm 2023); các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý số biên chế dôi dư theo quy định của pháp luật.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP: Các cơ quan, đơn vị bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng này theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP cho các đối tượng nêu tại tiết a, điểm 1 căn cứ vào mức tiền lương cơ sở tăng thêm; hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ; hệ số phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp được quy định bằng mức tuyệt đối), tỷ lệ các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn). Cách thức xác định mức lương, phụ cấp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Thông tư số 10/2023/TT-BNV và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của phòng, ban, ngành, các trường học công lập, đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn bao gồm cả kinh phí tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách sau:

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư;

- Hoạt động phí của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

- Mức chi bồi dưỡng hàng tháng đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố.

- Hỗ trợ quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố theo mức khoán từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ kinh phí tăng thêm để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019.

- Mức phụ cấp đối với Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực ở xã (nơi chưa bố trí Công an chính quy) trên địa bàn thành phố Hà Nội thực

hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố; phụ cấp công an viên ở thôn và phụ cấp trực sẵn sàng chiến đấu tại những nơi thuộc địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự theo quy định tại Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố và Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 về kiện toàn tổ chức, chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phụ cấp Thôn đội trưởng (Tổ đội trưởng) theo quy định tại Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố phê chuẩn Đề án về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của HĐND Thành phố; Quyết định số 70/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 về việc quy định mức phụ cấp và kinh phí trang bị phương tiện làm việc đối với lực lượng bảo vệ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phụ cấp nhân viên khuyến nông, nhân viên y tế thôn bản theo quy định tại Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND và Quyết định số 72/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 về việc quy định mức phụ cấp đối với một số cán bộ chuyên ngành xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Và các đối tượng khác năm 2023.

4. Nhu cầu kinh phí bao gồm cả phần ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu cho các đối tượng do địa phương quản lý theo quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 113/2018/NĐ-CP), Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 143/2020/NĐ-CP), Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 26/2015/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

5. Nhu cầu kinh phí điều chỉnh trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc được xác định căn cứ vào số đối tượng thực có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức trợ cấp tăng thêm quy định tại Nghị định số 42/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng.

6. Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ BHYT, phụ cấp, trợ cấp tính trên lương, ngạch, bậc hoặc mức lương cơ sở được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và hướng dẫn của các bộ, cơ quan Trung ương sau thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2023 (nếu có) được tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 và xử lý nguồn thực hiện theo các quy định của Thông tư 50/2023/TT-BTC và hướng dẫn tại văn bản này.

## **II. Về xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, số 42/2023/NĐ-CP**

1. Đối với các phòng, ban, ngành, các trường học công lập, đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn:

a) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 theo Quyết định giao dự toán của UBND Huyện.

b) Sử dụng 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán được UBND Huyện giao (không kể: thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước);

c) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có);

d) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo điểm 3 Mục II Hướng dẫn này của UBND huyện.

Trường hợp tổng các nguồn kinh phí theo quy định nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở tại Hướng dẫn này, ngân sách Huyện sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các đơn vị để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp tổng các nguồn kinh phí theo quy định nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở tại Hướng dẫn này thì các đơn vị tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; phần còn lại chuyển sang năm tiếp theo để đảm bảo thực hiện các Nghị định về tiền lương; không sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương còn lại cho các mục tiêu khác theo đúng quy định của Chính phủ.

2. Số thu được để lại theo chế độ quy định nêu trên phải bảo đảm nguyên tắc không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu. Phạm vi và tỷ lệ trích từ nguồn thu được để lại (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tại Mục 3 Phần II Hướng dẫn này), chú ý một số điểm sau:

a) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước (trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương): Sử dụng tối thiểu 40% số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí) được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu phí được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: Sử dụng tối thiểu 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ (như: chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ,... và chi phí tiền lương, phụ cấp đã kết cấu trong giá).

Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định).

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và

tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP.

### **III. Về phương thức chi trả kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, Nghị định số 42/2023/NĐ-CP:**

1. Đối với các phòng, ban, ngành, các trường học công lập, đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn có nguồn kinh phí để thực hiện các Nghị định nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện: Chủ động sử dụng các nguồn để chi trả tiền lương tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc và phụ cấp tăng thêm cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo chế độ quy định.

2. Đối với các phòng, ban, ngành, các trường học công lập, đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn có nhu cầu kinh phí thực hiện các Nghị định nêu trên lớn hơn nguồn kinh phí theo quy định tại hướng dẫn này được ngân sách Huyện bổ sung. Quy trình cụ thể như sau:

- Trên cơ sở báo cáo của các phòng, ban, ngành, các trường học công lập, đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn, UBND huyện giao phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định và trình UBND Huyện bổ sung để các đơn vị đủ nguồn kinh phí thực hiện.

- Trên cơ sở Quyết định bổ sung kinh phí của UBND Huyện, các phòng, ban, ngành, các trường học công lập, đơn vị thuộc Huyện thực hiện rút tiền tại Kho bạc Nhà nước trong phạm vi số được bổ sung cùng với việc chủ động sử dụng nguồn thu được để lại theo chế độ để chi trả tiền lương, trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định (Sau khi sử dụng nguồn để thực hiện tiền lương, trợ cấp tăng thêm theo quy định mà vẫn còn thiếu nguồn).

- UBND xã, thị trấn căn cứ Quyết định bổ sung kinh phí của huyện chủ động rút dự toán về ngân sách xã, thị trấn và sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện chi trả tiền lương cho các đối tượng thuộc phạm vi ngân sách xã, thị trấn đảm bảo.

4. Nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở trong năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi thực hiện cải cách tiền lương, không sử dụng kinh phí còn dư cho các mục tiêu khác.

5. Kế toán và quyết toán: Việc kế toán, quyết toán kinh phí thực hiện tiền lương, trợ cấp cho các đối tượng theo quy định tại Hướng dẫn này thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

6. Đối với các đơn vị có nhu cầu kinh phí để thực hiện chế độ theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và Nghị định số 42/2023/NĐ-CP lớn hơn nguồn kinh phí theo Hướng dẫn này, trong khi chờ được cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, các đơn vị sử dụng ngân sách được chủ động sử dụng dự toán ngân sách năm 2023 đã được giao và nguồn thu được để lại theo chế độ để kịp thời chi trả tiền lương, trợ cấp tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các đối tượng khác theo quy định tại hướng dẫn này theo hiệu lực thi hành của Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và số 42/2023/NĐ-CP. Số kinh phí đã

ứng trước và số đã sử dụng này được hoàn lại nguồn bằng số bổ sung kinh phí để thực hiện tiền lương, trợ cấp tăng thêm của cấp có thẩm quyền.

#### **IV. Báo cáo, thẩm định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, Nghị định số 42/2023/NĐ-CP**

##### **1. Đối với các phòng, ban, ngành, các trường học công lập và đơn vị thuộc Huyện:**

Các phòng, ban, ngành, các trường học công lập và đơn vị thuộc huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP trong năm 2023 gửi UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch) **chậm nhất trước ngày 15/8/2023** (bao gồm các đơn vị đủ nguồn để thực hiện).

##### **2. Đối với các xã, thị trấn:**

Các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện xét duyệt và tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP gửi UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch) **chậm nhất trước ngày 15/8/2023** (kể cả các đơn vị đủ nguồn để thực hiện).

*(Các phòng, ban, ngành, các trường học công lập và đơn vị thuộc Huyện và các xã, thị trấn báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí theo các biểu mẫu đính kèm).*

Trên đây là hướng dẫn của UBND huyện về xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đề nghị các phòng, ban, ngành, các trường học công lập và đơn vị thuộc Huyện; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị phản ánh về UBND huyện để kịp thời giải quyết.

##### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- KBNN Thanh Oai;
- Công thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu VT, TC (Ngân, 03).

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Sáng**